TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 73/2020/HSST
Ngày: 22/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Minh

2. Ông Nguyễn Đình Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Mai Hoa - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh trì, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/HSST ngày 08/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **QUÁCH VĂN S** - Sinh ngày 16/6/1992 tại Hòa Bình

ĐKHKTT: xóm V, xã C, huyện K, tỉnh Hòa Bình

Nơi ở: không nơi cư trú nhất định

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Mường Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông: Quách Công C Con bà: Bùi Thị C

Có vợ là Bùi Thị D (đã ly hôn)

Là con thứ tư trong gia đình có 04 anh em.

- Tiền sự: Ngày 08/02/2018, tại Quyết định số 03/2018/QĐ-TA, TAND huyện K, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc 11/02/2018 (đã chấp hành xong quyết định này)

- Tiền án: Ngày 31/12/2009, tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2009/HSST, TAND huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 48 tháng kể từ ngày tuyên án về cố ý gây thương tích (đã xóa án tích).

(Danh chỉ bản số 110 do công an huyện T lập ngày 20/01/2020)

Bắt quả tang và tạm giữ ngày 17/01/2020, tạm giam ngày 23/01/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho cho bị cáo*: Bà Nghiêm Thị N - SN 1977, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý TP Hà Nội; địa chỉ: số 2, phố Q, quận H, Hà Nội (Bà N có mặt tại phiên tòa)

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án*:

Anh Bùi Văn D - SN 1989 (Vắng mặt)

Chị Trần Thị L - SN 1987 (Vắng mặt)

ĐKHKTT: thôn K, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/02/2020, tại khu vực đường nghĩa trang thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội, Tổ công tác Công an xã T làm nhiệm vụ tuần tra, tiến hành kiểm tra hành chính đối với Quách Văn S, phát hiện S lấy gói ni long chứa chất bột màu trắng ở trong túi áo và vứt ngay cạnh vị trí S đang đứng. Tổ Công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của S: 04 gói ni long nhỏ kích thước (2x0,5)cm bên trong có giấy bạc chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy bạc nhỏ kích thước (1x0,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của S 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Mioultimo màu trắng đỏ xám BKS 35M1-58.. và 01 đăng ký xe mô tô BKS 35M1-58.. mang tên Trần Thị L. Tại chỗ, S khai nhận số ma túy trên S tàng trữ để sử dụng

Quá trình điều tra, S khai nhận: khoảng 09 ngày 17/01/2020, S điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến khu vực cổng làng Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội để mua ma túy sử dụng. Tại đây S đã mượn điện thoại của một người xe ôm (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) và gọi điện cho một người đàn ông tên V để hẹn mua ma túy. Sỏi đã mua của V 01 túi nilong màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 700.000 đồng. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thôn Y, xã T, huyện T, TP Hà Nội, S mở túi ni long kiểm tra thì thấy có 05 gói Heroin ngoài bọc bằng nilong, bên trong bọc giấy bạc nên S lấy một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại S cho vào túi áo phía trước bên trái thì bị phát hiện bắt quả tang. Số điện thoại của người đàn ông tên V do S ghi vào tờ giấy và đã vứt tờ giấy này nên S không nhớ.

Bản kết luận giám định số 800/KLĐG-PC09 ngày 24/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội đã kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy bạc ngoài bọc nilong đã thu giữ của S đều là ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,149 gam

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc đã thu giữ của S là ma túy loại Heroin có khối lượng là 0,255 gam

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Mioultimo màu trắng đỏ xám BKS 35M1-58.. và 01 đăng ký xe mô tô BKS 35M1-58.. mang tên Trần Thị L, quá trình điều tra xác minh đây là tài sản của vợ chồng chị Trần Thị L và anh Bùi Văn D. Anh D cho S mượn xe nhưng không biết S sử dụng để mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trao trả xe cho chị L. Chị L đã nhận xe và không có yêu cầu gì khác.

Đối với người đàn ông tên V đã bán ma túy cho S, qua rà soát do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của đối tượng này nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định tách phần hồ sơ liên quan đến đối tượng này để để xác minh làm rõ sau.

Tại bản cáo trạng số 71/CT-VKS-TT ngày 06/5/2020, VKSND huyện Thanh Trì truy tố Quách Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, bố mẹ không còn sức lao động, bị cáo là lao động chính nuôi bố mẹ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 04 gói Heroin có tổng khối lượng là 0,149 gam (cơ quan giám định đã trích 0,021 gam; còn lại 0,128 gam) và 01 gói giấy bạc chứa Heroin có khối lượng là 0,255 gam (cơ quan giám định đã trích 0,037 gam; còn lại 0,218 gam).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 17/01/2020, tại khu vực đường nghĩa trang thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội; Quách Văn S đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói Heroin có khối lượng là 0,149 gam và 01 gói giấy bạc chứa Heroin có khối lượng là 0,255 gam, tổng khối lượng Heroin mà S đã tàng trữ để sử dụng là 0,404 gam. Như vậy hành vi của Quách Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Heroin có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. VKSND huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người đã có tiền sự liên quan đến ma túy, đã có tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Khi lượng hình có xem xét tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số - để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đối với vật chứng là 04 gói Heroin có khối lượng là 0,149 gam và 01 gói giấy bạc chứa Heroin có khối lượng là 0,255 gam, tổng khối lượng Heroin là 0,404 gam, đây là chất độc hại Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Quách Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Quách Văn S 20** (*hai mươi*) **tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2020.

***Về vật chứng*:** áp dụng Điều 106 - BLTTHS 2015: Tịch thu tiêu hủy 04 gói Heroin có tổng khối lượng là 0,149 gam (cơ quan giám định đã trích 0,021 gam; còn lại 0,128 gam) và 01 gói giấy bạc chứa Heroin có khối lượng là 0,255 gam (cơ quan giám định đã trích 0,037 gam; còn lại 0,218 gam) đã thu giữ của bị cáo (hiện đang lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020).

Về án phí: Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

***Về quyền kháng cáo*:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Chị Trần Thị L và anh Bùi Văn D có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội, VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
- Công an huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện T, TP Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, TP Hà Nội
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu